

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST  
Ngày: 29/4/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - G**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngà;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Lý và bà Tô Thị Lành;

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Diệp Bảo Kiệt.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G tham gia phiên tòa:**  
Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 15/4/2022 đối với bị cáo:

**Phan Trần D** (tên gọi khác: Tin), sinh năm 1994; tại G; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở trước khi bị bắt: Số 85/19 đường Sur Vạn Hạnh, tổ 2, phường Hội Thương, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Cư (đã chết) và bà: Trần Thị Nhung, sinh năm 1969 (hiện không rõ ở đâu); bị cáo có vợ là Huỳnh Yến Vy, sinh năm 2000 (hiện không rõ ở đâu); bị cáo 01 người con sinh năm 2018;

Tiền án: Tại bản án số 122/2012/HSST ngày 18/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố P, xét xử tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (theo điểm e khoản 2 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009); chấp hành án tại trại giam Gia Trung - Bộ Công an. Ngày 07/9/2014, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù (do bị cáo chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự, nên lần kết án đối với bản án số 122/2012/HSST ngày 18/9/2011 bị cáo chưa được xóa án tích); tiền sự: Không.

Bị cáo Phan Trần D bị tạm giữ từ ngày 20/12/2021, sau đó bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố P cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

Người chứng kiến: ông Trần Văn P, sinh năm 1960 – Địa chỉ: Tổ 2, phường Hội Thương, thành phố P, tỉnh G, (vắng mặt).

Người làm chứng: anh Nguyễn Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Ia Rốc, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh G, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Trần D là người sử dụng chất ma túy. Thông qua các mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, D có số điện thoại của đối tượng thường gọi là Vy (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người có bán chất ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 20/12/2021, D gọi điện thoại cho Vy hỏi mua ma túy, Vy đồng ý và hẹn giao dịch với D tại ngã ba đường Phan Đình Phùng và đường Phùng Khắc Khoan, thành phố P, tỉnh G. Sau đó, D đón xe taxi (hiện chưa xác định được hãng xe, biển số) chở đến địa điểm đã hẹn trước. Tại đây, D đã gặp và mua của Vy 02 bì nilon có chứa ma túy đá (loại Methamphetamine) với giá 500.000 đồng. Mua được ma túy, D cất vào trong túi áo, rồi đón xe taxi (hiện chưa xác định được hãng xe, biển số) đi về nhà ở tại số 85/19 đường Sư Vạn Hạnh, Tổ 2, phường Hội Thương, thành phố P, tỉnh G. Tại nhà, D đã sử dụng hết 01 bì, còn lại 01 bì thì D cất dưới nệm trong phòng ngủ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đ (sinh năm 1987, trú tại: Thôn Ia Rốc, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh G; là bạn của D) sau khi đi công việc ở gần đó thì Đức ghé lại nhà D chơi. Đến 17 giờ cùng ngày, khi D đang ở tại nhà thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh G phối hợp với Công an phường Hội Thương, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng; thu giữ dưới nệm trong phòng ngủ của bị cáo Phan Trần D 01 bì nilon bên trong có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định). Ngoài ra, còn thu giữ của D 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chai nhựa trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh uốn cong một đầu và một đoạn ống hút nhựa) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, kèm thẻ sim. Tại cơ quan điều tra, bị cáo D khai nhận đây là ma túy do D mua và cất giấu, với mục đích để sử dụng.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 838/KLGĐ ngày 29/12/2021, của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 bì nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2573 gam”*.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKS, ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo: Phan Trần D ra trước Tòa án nhân dân thành phố P để xét xử về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Trần D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị

cáo từ 1(một) năm 09(chín) tháng đến 02(hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo D không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng chuyển theo vụ án đề nghị xử lý giải quyết theo qui định pháp luật. Buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Bị cáo Phan Trần D đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, tỉnh G; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của người chứng kiến và người làm chứng tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người chứng kiến, người làm chứng, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 17 giờ ngày 20/12/2021, tại số 85/19 đường Sur Vạn Hạnh, Tổ 2, phường Hội Thương, thành phố P, khi bị cáo đang tàng trữ 0,2573 gam chất ma túy (loại Methamphetamine) với mục đích để sử dụng, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh G phối hợp với Công an phường Hội Thương, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Trần D phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc Cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500gam;*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

Để có một mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo D là người có nhân thân xấu, tại bản án số 122/2012/HSST

ngày 18/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố P, xét xử tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đến ngày 07/9/2014, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, khi trở về với cuộc sống cộng đồng, bản thân bị cáo chưa được xóa án tích nhưng không tu chí làm ăn lương thiện, bị cáo lại tiếp tục đi vào con đường nghiện ngập, tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Khi sử dụng ma túy loại Methamphetamine bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm, vì Methamphetamine cũng là tác nhân gây nguy hại lớn cho sức khỏe của con người, người dùng sẽ gặp ảo giác. Hành vi tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, xem thường sức khỏe của chính bản thân, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng tội phạm, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy cần nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo “thành khẩn khai báo”, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

[4] Bị cáo D không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên Vy mà bị cáo D khai là người đã bán ma túy cho bị cáo. Do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người có tên là Vy; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong điện thoại đã thu giữ của bị cáo D nhưng không xác định được số điện thoại của Vy và nội dung liên quan đến việc mua bán chất ma túy; đồng thời đã xác minh tại khu vực ngã ba đường Phùng Khắc Khoan và đường Phan Đình Phùng, phường Yên Đỗ, thành phố P, tỉnh G, nhưng chưa xác định được đối tượng có tên là Vy người bán ma túy cho bị cáo D, nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P vẫn tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Đ là người có mặt tại nhà bị cáo D, tuy nhiên khi bị cáo D bị bắt quả tang. Đức hoàn toàn không biết và bản thân Đức cũng không có sử dụng ma túy. Do vậy, Nguyễn Đ chỉ là người làm chứng trong việc bị cáo D bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vì vậy không có căn cứ để xử lý đối Nguyễn Đ.

[6] Vật chứng vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01(Một) bì dán kín ghi số 838/PC09 ngày 29/12/2021 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh G (Có các chữ ký của Hoàng Việt, Võ Đình Tài, Nguyễn Minh Tâm). Là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) bộ dụng cụ gồm chai nhựa trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh uốn cong một đầu và một đoạn ống hút nhựa là bộ dụng cụ để bị cáo sử dụng ma túy, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xám đen, kèm sim số đã thu giữ trong quá trình điều tra. Chiếc điện thoại này bị cáo D đã sử dụng để liên lạc mua ma túy, cần tịch thu sung công.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố** bị cáo Phan Trần D phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

**- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;**

Xử phạt bị cáo Phan Trần D 02(Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (20/12/2021)

**- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;**

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) bì dán kín ghi số 838/PC09 ngày 29/12/2021 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh G (Có các chữ ký của Hoàng Việt, Võ Đình Tài, Nguyễn Minh Tâm) là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định và 01(một) bộ dụng cụ để bị cáo sử dụng ma túy gồm: Chai nhựa trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh uốn cong một đầu và một đoạn ống hút nhựa.

+ Tịch thu sung công chiếc điện thoại loại nhãn hiệu Redmi màu xám đen, kèm sim số, bị cáo đã sử dụng liên lạc mua ma túy đã thu giữ trong quá trình điều tra.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/4/2022 của Cơ quan Công an và Cơ quan Thi hành án Dân Sự thành phố P, tỉnh G).*

**- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.** Buộc bị cáo Phan Trần D phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**-Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (29/4/2022) lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKS TP P;
- Công an TP P;
- Chi cục THA D.S TP P;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS/HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngà**